

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI ANH HÙNG – NGHỆ SĨ TRONG TIỂU THUYẾT “MƯA ĐỎ” CỦA CHU LAI

Nguyễn Thị Diệu Ngân⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài 8/4/2024; Chấp nhận đăng 24/5/2024

Liên hệ email: nguyenthidieungan1988@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2024.03.577>

Tóm tắt

Chu Lai là một tên tuổi nổi bật trong đời sống văn học Việt Nam đương đại. Là một nhà văn - chiến sĩ, Chu Lai hướng về đề tài chính là chiến tranh - người lính. *Mưa đỏ* (2016) là tiểu thuyết nổi bật thứ hai, sau *Án mày dĩ vãng* (2004). *Mưa đỏ* tái hiện cuộc chiến khốc liệt 81 ngày đêm ở Thành cổ Quảng Trị. Qua đó, tác giả xây dựng rất thành công hình tượng người lính. Đó là người lính được khắc họa vừa có tinh thần chiến đấu anh hùng, vừa có tâm hồn lãng mạn, bay bổng; vừa có sự quyết tâm chiến thắng, vừa có lòng bao dung, độ lượng. Từ góc nhìn thi pháp học bài viết trình bày sự đa diện về hình tượng người lính trong *Mưa đỏ* của Chu Lai, từ đó khái quát về người chiến sĩ “vang bóng một thời”.

Từ khóa: Chu Lai, *Mưa đỏ*, nghệ sĩ, người hùng, người lính

Abstract

THE IMAGE OF THE HERO – THE ARTIST IN CHU LAI'S NOVEL "RED RAIN"

Chu Lai is a prominent name in contemporary Vietnamese literary life. As a writer - soldier, Chu Lai focuses on the main topic of war - soldiers. *Red Rain* (2016) is the second most prominent novel, after *Beggar of the Past* (2004). *Red rain* recreates the fierce battle of 81 days and nights in Quang Tri Ancient Citadel. Thereby, the author successfully built the image of a soldier. That is the soldier portrayed as having both a heroic fighting spirit and a romantic, soaring soul; has both determination to win, tolerance, generosity. From a poetic perspective, the article presents the multi-faceted image of the soldier in Chu Lai's *Red Rain*, thereby generalizing the "once-in-a-lifetime" soldier.

1. Đặt vấn đề

Chu Lai là một trong những nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam đương đại. Gần bốn mươi năm miệt mài khai thác đề tài chiến tranh, tưởng như đối với Chu Lai đề tài này đã vơi cạn nhưng 2016, *Mưa đỏ* ra đời và đạt Giải thưởng Hội Nhà văn 2016; một lần nữa lại làm độc giả và giới nghiên cứu bất ngờ về khả năng tự làm mới mình của Chu Lai. Có thể nói, nhà văn đã tái hiện một bức tranh hiện thực chiến tranh hào hùng, đầy gian khổ, bi thương nhưng không hề mất đi vẻ đẹp lý tưởng người sáng. Từ tính hấp dẫn của sự phản ánh hiện thực chiến tranh khốc liệt, từ tính mới lạ của cái nhìn về người lính. Nghiên cứu về người anh hùng - nghệ sĩ trong tiểu thuyết *Mưa đỏ* để làm nổi bật tính đa diện về hình tượng người chiến sĩ cách mạng mà các sáng tác trước 1975 chỉ khắc họa một chiều: đó là ý chí, tinh thần hy sinh quên mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Văn học phản ánh hiện thực bằng hình tượng chứ không phải bằng ngôn ngữ luận lý. Hình tượng cơ bản của văn học là hình tượng nhân vật. Theo Lại Nguyên Ân (2023), nhân vật văn học là “hình tượng nghệ thuật về con người, một trong những dấu hiệu về sự tồn tại toàn vẹn của con người trong

nghệ thuật ngôn từ". Trần Đình Sử (2011), khẳng định "*nhà văn sáng tạo nhân vật để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về cá nhân đó. Nói cách khác nhân vật là phương tiện thể hiện các tính cách, số phận con người và các quan niệm về chúng*". Với Hà Minh Đức (2012), "*Nhân vật chính là người dẫn dắt người đọc vào một thế giới riêng của đời sống trong một thời kỳ lịch sử nhất định*". Như vậy, nhân vật có hai phương diện: phản ánh hiện thực và chuyên chở tư tưởng, tình cảm của nhà văn. M. Gorki có lần khuyên nhà văn trẻ: "*Anh hãy bỏ nghề viết đi. Đây không phải là việc của anh. Anh hoàn toàn không có khả năng miêu tả con người cho sinh động, mà đây lại là điều cốt yếu*" (Xaytlin, 1968, tr.6). Có thể xem nhân vật là căn cước của một nhà văn. Và, nếu chủ đề chấp cánh cho tác phẩm bay cao bay xa, thì nhân vật chính là yếu tố tạo nên tầm vóc của nhà văn. Vậy, khảo sát nhân vật là phương thức quan trọng nhất để là nổi bật chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

Trong thời gian gần đây, tác phẩm của Chu Lai đã cuốn hút giới khoa học quan tâm nghiên cứu với nhiều cấp độ khác nhau, đặc biệt là gợi mở hướng nghiên cứu trong đào tạo sau đại học ngành văn học ở các cơ sở giáo dục đại học trên cả nước. Nguyễn Đức Hạnh (2011) đào sâu *Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết Chu Lai* với một số điểm nhấn về quan niệm nghệ thuật hiện thực và con người, cảm hứng nghệ thuật song hành, hô ứng với kiểu nhân vật trung tâm. Trần Thị Thanh Thủy (2012) đánh giá thi pháp nhân vật trong tiểu thuyết của Chu Lai, xem xét thi pháp của nhà văn trên bình diện hệ thống nhân vật, kiểu nhân vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật. Trần Thị Phương Linh (2016) chọn chủ đề *Tự sự trong tiểu thuyết Chu Lai*, tác giả đã xem xét kỹ lưỡng điểm nhìn và thời gian trần thuật, kết cấu tổ chức nhân vật của Chu Lai. Nguyễn Hữu Đình (2018) nghiên cứu sự tiếp nối cũng như phá vỡ khuynh hướng sử thi qua công trình *Khuynh hướng sử thi trong tiểu thuyết của Chu Lai* (qua hai tác phẩm *Khúc bi tráng cuối cùng* và *Mưa đỏ*) ... Nhìn chung, các công trình trên khảo sát và nghiên cứu đặc điểm nhân vật trong tác phẩm của Chu Lai một cách khái quát chứ chưa có công trình nào đi sâu cụ thể khám phá người anh hùng - nghệ sĩ. Khoảng trống ấy là cơ sở để chúng tôi thực hiện bài viết này.

Từ cơ sở lí luận trên, chúng tôi vận dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Hướng tiếp cận thi pháp học: để làm rõ những đặc điểm về mặt thi pháp nhân vật trong tiểu thuyết *Mưa đỏ* Chu lai.

Phương pháp văn hóa - lịch sử: để làm sáng tỏ con người trong các mối quan hệ đa dạng với xã hội; chân dung người lính qua tiểu thuyết *Mưa đỏ* trong việc tái hiện bức tranh cuộc chiến tại Thành cổ Quảng Trị năm 1972.

Phương pháp so sánh: được sử dụng để tìm ra những nét tương đồng và đặc sắc của Chu Lai về nhân vật người lính trong tương quan với các tác giả cùng đề tài.

Phương pháp phân tích - tổng hợp cũng được chúng tôi sử dụng để đi sâu lý giải và làm sáng tỏ vẻ đẹp của người anh hùng - nghệ sĩ trong tác phẩm.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Vẻ đẹp ngoại hình đầy nam tính

Các nhân vật người hùng luôn được Chu Lai ưu ái đặc biệt. Nhà văn phác họa họ với những vẻ đẹp riêng biệt, những đường nét đẹp nam tính, khỏe khoắn. Đó là một vẻ đẹp của những nhân vật trung tâm trong sáng tác của Chu Lai. Họ là những anh hùng mang một vẻ đẹp kiêu hùng - lãng tử.

Nhân vật Hai Hùng trong *Ấn mào dĩ vãng* hiện lên với vẻ đẹp của người hùng trần mạc được nhà văn miêu tả theo xu hướng lý tưởng hóa: "*Cao một mét bảy ba, nặng cũng xuyt xoát bảy mươi kí, ... vòng ngực cong vênh như cái rá úp, tóc dày cộm, mắt xếch, miêng rộng, cười tươi, răng to và chắc, bụng nổi đủ sáu múi, chân tay xoắn chằng như chảo bên, da bánh mật, có lúc đỏ nâu, Hùng đúng là mẫu người của chiến tranh sông lạch ... chỉ cần một cái dáng nghiêng lệch to tát, cái miêng cười phớt đời là đủ để thiên hạ có cái gì vừa khó chịu, vừa kiêng nể anh rồi*" (Chu Lai, 2004, tr.35-36). Ở Hai Hùng, người đọc cảm nhận được sự cường tráng, rắn rỏi và cả vẻ đẹp pha chút lãng tử. Vẻ đẹp ấy như báo hiệu một tính cách ấn tượng và báo hiệu cả vẻ những thăng trầm trong cuộc đời. Anh là hình ảnh đẹp của những con người xông pha trận mạc. Hay nhân vật Tám Linh trong *Nắng đông*

bằng: “*Lúc nào cũng chỉ vận một chiếc quần cụt bằng nhung, phía trên bàn chiếc áo rằn ri chạt căng, cúc mở phanh để lộ tạng ngực nâu bóng, vuông vức. Cái dáng ngang tàng, vô tư của những tay súng cự phách vùng ven (...) vóc dáng hiên ngang của người chỉ huy, khẩu “côn” bạc trắng để trần, giắt lệch bên hông, hai băng đạn M79 vàng chói khoác chéo qua ngực kèn kạch một dây lưng tạc đạn...*” (Chu Lai, 2003, tr.273). Với lời văn đậm chất lý tưởng hóa, người lính gây ấn tượng với bạn đọc với thân hình vạm vỡ, căng tràn nhựa sống, mang dáng dấp ngang tàng của một chiến binh quả cảm nơi sa trường, lúc nào cũng đi đầu trong mọi trận đánh. Còn tiểu đoàn trưởng Oánh trong *Khúc bi tráng cuối cùng* là hiện thân cho vẻ đẹp điển hình của những chàng trai thời chống Mĩ với một thân hình như Hecquyn “*vóc dáng săn chắc, khuôn ngực, thành bụng nở múi rất đẹp*” (Chu Lai, 2007, tr.113). Ngoại hình anh hiện lên với vẻ đẹp khỏe khoắn như dũng sĩ với sức mạnh và sự dũng mãnh có thể chiến thắng được mọi kẻ thù.

Đền *Mưa đỏ*, Đặng Huy Cường trong là nhân vật đẹp như người anh hùng trong sử thi, là một sáng tạo thẩm mỹ của Chu Lai. Hình ảnh một chàng sinh viên nhạc viện có thân hình đẹp như tượng: “*vóc người cao ráo, nét mặt khôi ngô cương nghị, ở trần, quần dài để lộ những cơ thịt rắn đanh xoắn bện nhưng đôi mắt lại đang thoang thoảng một cái buồn bóng quế của một tâm hồn đa cảm*” (Chu Lai, 2019, tr.12). Vẻ đẹp ấy toát ra từ một tâm hồn, một tính cách vừa rất quả cảm mà cũng rất nghệ sĩ. Đằng sau vẻ đẹp ngoại hình ấy là tài năng võ nghệ cao cường. Một mình Cường có thể chiến thắng bốn chàng trai khác: “*Đòn chân, đòn tay của anh bay ra dứt khoát, biến ảo, mạnh mẽ nhưng có độ dừng đủ để bốn chàng trai phía trước không làm sao tiếp cận được. Rồi lựa lúc sơ hở, anh quét mạnh một đường chân sát đất, khiến cả bốn đều mất thế trụ, đổ rạp xuống*” (Chu Lai, 2019, tr.12). Qua từng dòng chữ, Chu Lai đã dụng công khi miêu tả vẻ đẹp ngoại hình và tài năng của nhân vật chính diện, từ đó làm nổi bật lên những tình cảm yêu quý, sự kính phục của nhà văn dành cho nhân vật. Qua đó, tác giả vừa thể hiện sự khâm định ngợi ca vẻ đẹp, sức mạnh của con người Việt Nam vừa thể hiện sự tri ân những con người đã dành cả tuổi trẻ cho độc lập tự do của ngày hôm nay.

3.2. Lý tưởng và sự dũng cảm trong chiến đấu

Với những miền ký ức sâu thẳm, những trải nghiệm trong trận mạc, Chu Lai đã xây dựng nên tượng đài người anh hùng bất tử mang hơi thở của thời đại. Trong tiểu thuyết *Mưa đỏ*, theo dòng chảy của 81 ngày đêm chiến đấu ở vùng đất “*nắng lửa mưa dầu*” người lính đã hiện lên với những đau thương nhất nhưng cũng anh dũng và mang vẻ đẹp lý tưởng nhất.

Lý tưởng là mục đích cao cả, tốt đẹp mà con người luôn hướng tới. Lý tưởng làm nên người anh hùng, và anh hùng dựng xây nên lịch sử đất nước. Những người lính có điểm chung đều là luôn dũng cảm, xông xáo đi đầu trước mọi hiểm nguy. Là sinh viên năm cuối Nhạc viện, đang có cơ hội du học tại nhạc viện Traicópxki, gia đình có cha và anh trai là liệt sĩ, đáng lẽ Cường thuộc diện ưu tiên miễn nhập ngũ. Thế nhưng, với dòng máu nóng của cha và anh trai luôn chảy trong con người, Cường đã “*gác bút nghiên*”, đã chọn cho mình con đường “*đi đến cái nơi mà thằng con trai nào lúc này cũng nên đến*” (Chu Lai, 2019, tr.13). Chàng thanh niên ấy muốn được tôi luyện bản thân qua thử thách lửa đạn. Mặc dù, nhiều người khuyên răn, trong đó có cả mẹ và người yêu - hai người phụ nữ quan trọng nhất trong cuộc đời anh, nhưng con người ấy vẫn một lòng kiên quyết ra đi. Trong lời tâm sự với người yêu trước khi nhập ngũ, Cường đã bộc lộ rõ quan niệm sống của mình bằng một sự quyết tâm, đi theo lời vẫy gọi của Tổ quốc: “*Mỗi người có một quan niệm, một cách sống. Cách sống của anh không phải do anh chọn mà hình như lịch sử nước mình, con người nước mình nó thế, có muốn làm khác cũng không được. Hơn thế bạn bè đi cả rồi, mình ở lại mãi sao được*” (Chu Lai, 2019, tr.21). Chí cả trót mang cho nên cuộc lên đường của Cường có thể xem là một cuộc dân thân vì nghĩa lớn. Đây là cách nghĩ và cách hành xử của một người công dân đã nhận thức rõ trách nhiệm của thế hệ mình trong cơn nguy biến của dân tộc. Đó là lòng tự trọng của chàng trai đất Hà thành, lòng tự trọng của thế hệ trẻ Việt Nam trước sự tồn vong của đất nước. Họ không thể sống ích kỉ, hưởng thụ cho riêng mình khi biết bao người như mình đang đổ máu ngoài chiến trận. Chính vì lẽ đó, Cường đã bỏ lại tất cả sau lưng để đến nơi tuyến lửa.

Chiến tranh là một thử thách nghiệt ngã nhất, không chỉ đối với một quốc gia, một dân tộc, một chế độ mà còn là sự khảo nghiệm nghiêm khắc đối từng người lính giữa sự sống và cái chết chỉ cách

nhau trong gang tấc. Đã hơn hai lần, Cường từ chối nhận sự điều chuyển sang bên tuyến huấn mặt trận, làm họa sĩ cho nội dung tuyên truyền cổ động tinh thần bộ đội, sau đó còn được đi đào tạo dài hạn ở nước ngoài, đào tạo đúng cái nghề cậu đang theo học: “*nếu gặt đầu là anh sẽ sống, sẽ có tất cả, sẽ được trở về bên mẹ, sẽ mở ra một trang mới trong cuộc đời mình, còn lác đầu là xong, là hết, là không còn gì nữa ngoài sự biến vào hư vô giữa dòng Thạch Hãn*” (Chu Lai, 2019, tr.270). Người lính trẻ ấy đã vượt qua cái ích kỉ, tầm thường của con người cá nhân, lựa chọn ở lại cùng đồng đội: “*em không thể đi lúc này, không thể, bạn bè em còn nằm cả trong đó*” (Chu Lai, 2019, tr.270). Chết thì chết cả, vui lẽ thì có sung sướng gì.

Nhà văn đã đặt nhân vật của mình vào những hoàn cảnh đặc biệt khốc liệt của cuộc chiến để họ bộc lộ phẩm chất cao đẹp của mình. Khi chứng kiến đồng đội mình ngã xuống - bao cái chết tức tưởi, đau thương, thân xác không còn vẹn nguyên, Cường bật khóc trong đón đau, bất lực: “*Cường học lên một tiếng đau đớn rồi dụi sâu mặt vào thân chuối, để mặc cho nước mắt trào ra, trào ra...*” (Chu Lai, 2019, tr.264). Khi thấy Tạ bị trúng đạn hi sinh, lòng Cường quặn đau khôn xiết. Anh đã: “*Đặt mũi súng nóng rẫy vào ngay thái dương viên Trung tá, lạnh lùng siết cò, siết thắng căng chứ không có một chút chần chừ gì hết như cái lần đánh giáp lá cà...*” (Chu Lai, 2019, tr.342). Đẻ rồi, chính nỗi đau ấy đã tăng thêm cho người lính trẻ sự dũng cảm, là động lực và sức mạnh ý chí cao độ. Chính những hình ảnh ấy, ám ảnh Cường, thôi thúc anh không ngừng chiến đấu: chiến đấu để tồn tại và chiến đấu vì những người anh em, đồng chí đã ngã xuống: “*Anh hiểu, trước sau gì rồi cái chết cũng sẽ tìm đến anh nhưng nó đến lúc nào, đến ra sao, đêm hay ngày, chóng vánh hay nhọc nhằn, đau đớn hay nhẹ bẫng thì chưa liệu được, và anh cũng đã sẵn sàng đón nhận nó như bạn bè đồng đội lần lượt từng người đã đón nhận*” (Chu Lai, 2019, tr.200). Câu văn sử dụng một loạt phép đối hiện lên như một định đề, nhấn mạnh hơn, tô điểm cho sự lựa chọn cuối cùng của người anh hùng. Anh “*hành xử như những người lính có tự trọng của trung đoàn Quang Sơn*” (Chu Lai, 2019, tr.432). Đó là sự lựa chọn cao cả “*chết cả còn hơn sống lỗi*” (Chu Lai, 2019, tr.296). Trong ngày thứ 81, cả tiểu đội chỉ còn lại Cường và Tấn nhưng người lính ấy vẫn không bỏ cuộc, không hoảng sợ, không chấp nhận lùi về tuyến sau. Anh đã kiên cường gan dạ, bám từng thước đất chiến trường Thành cổ tới hơi thở cuối cùng.

3.3. Tâm hồn lãng mạn, bay bổng đầy chất nghệ sĩ

Vẻ đẹp kiêu hùng - lãng tử của Đặng Huy Cường không chỉ được khắc họa trong các trận đánh mà còn được biểu hiện qua tâm hồn lãng mạn, bay bổng đầy chất nghệ sĩ. Trong huyết quản của người chiến sĩ quyết tử cho Tổ quốc ấy dường như vẫn chảy một dòng máu nghệ sĩ. Họ mang trong mình một tâm hồn mơ mộng, lãng mạn, đa tình những cũng không kém phần sâu lắng, tinh tế. Điều này có điểm chung với hình tượng người lính thời chống Pháp trong bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng *Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm* - cũng là những thanh niên trí thức Hà Thành hào hoa như thế.

Đây là những dòng tâm tư thầm kín của chàng sinh viên nhạc viện đất Tràng An với cô gái tình cờ gặp gỡ: “*nhất định sẽ gặp nhưng cô gái ơi, yên trí đi, tôi sẽ không gặp trong hình hài thương phế binh đâu. Mà em cũng đừng bị làm sao nhé. Cầu mong cho em cứ đêm đêm qua sông mãi thế này để thỉnh thoảng tôi còn nhìn thấy em và nói thật nhé, sự có mặt của em, của những cô gái như em, sẽ làm cho ý nghĩa cuộc chiến đấu này giàu có hơn và làm cho mọi khổ đau chết chóc vui nhẹ đi...*” (Chu Lai, 2019, tr.129-130). Những tâm tư ấy không khiến cho người lính ủy mị mà như một nốt nhạc trầm ngân lên góp phần tăng thêm tinh thần chiến đấu cho người lính trong hoàn cảnh mưa bom ác liệt.

Dấn thân vào cuộc chiến, Cường vẫn mang theo thói quen viết nhật kí. Thông qua đó, nhà văn đã để cho nhân vật bộc lộ điểm nhìn, quan điểm cá nhân của mình một cách khách quan. Nhật kí là một hình thức để nhân vật tự trải lòng, đối thoại với bản thân, dám nói thật những suy tư của bản thân và bộc lộ những quan điểm của mình một cách thẳng thắn. Nếu như trong *Dấu chân người lính* của Nguyễn Minh Châu, Cận nhận xét về thói quen viết nhật kí của Lữ: “*tính nét hầy còn “học sinh viên vông” thế nào ấy*” (Nguyễn Minh Châu, 2005, tr.367). Trước nhận xét của Cận, Lữ cảm thấy chính mình còn nhiều khuyết điểm của một trí thức tiểu tư sản và tự hứa sẽ cố gắng nhiều hơn nữa để được xứng đáng đứng dưới lá cờ của Đảng: “*Các đồng chí nhận xét khuyết điểm của tôi rất đúng. Tôi biết mình hầy còn non nớt, cần phải thử thách trong công tác và chiến đấu nhiều hơn nữa*” (Nguyễn Minh Châu, 2005, tr.367). Ta thấy rằng trong các sáng tác trước 1975, nhân vật người lính được xây dựng

mang tính cách một chiều, khô cứng. Tất cả tâm hồn của họ đều hướng về cuộc kháng chiến của đất nước. Trong *Mưa đổ* của Chu Lai, quan niệm nghệ thuật về con người đã có sự thay đổi, nhận thức lại. Chiến tranh và con người được phân tích, nghiền ngẫm dưới góc độ số phận con người. Khi bị Sen phê bình về thói quen viết nhật kí, Cường đã phản bác: “*Chả lẽ cứ chiến tranh là con người ta phải trở thành vô tri, vô giác, thành cỗ máy chiến đấu mà không được giải bày, tâm sự, không có tâm hồn, tâm trạng gì hết sao? Cuộc chiến đấu như vậy thì buồn quá! Và lí do cầm súng như vậy cũng nghèo nàn quá!*” (Chu Lai, 2019, tr.158). Chỉ trong một đoạn ngắn nhà văn kết hợp câu hỏi tu từ với hai câu cảm thán cho thấy được những triết lí của người lính. Chiến tranh có thể khiến trái tim ngừng đập, nhưng không thể khiến tâm hồn thôi sôi trào cảm xúc.

Hơn thế nữa, người lính trong *Mưa đổ* không phải là cỗ máy giết chóc vô cảm. Là người nghệ sĩ cầm súng nên cách đánh giặc của Cường cũng theo kiểu nghệ sĩ: “*Trong đầu anh bỗng lóe lên một suy nghĩ khi chợt nhớ đến một trò chơi trận giả trên bãi cát sông Hồng hồi còn đi học*” (Chu Lai, 2019, tr.145). Bằng những trái lựu đạn đã rút chốt của Tú, “*anh vung tay ném chậm từng trái và mở rộng ra vòng ngoài đội hình đám lính dù đang tản mát trước mặt*” (Chu Lai, 2019, tr.145). Ta tự hỏi lí do vì sao anh lại có hành động tha chết cho kẻ địch như vậy? Dường như, người anh hùng trong sáng tác của Chu Lai nói riêng và trong văn học sau Đổi mới nói chung có sự chuyển biến trong nhận thức và tâm hồn. Không giống người lính trong văn học trước 1975: đánh là phải tiêu diệt kẻ địch, càng nhiều càng tốt. Lối đánh của Cường được xuất phát từ mạch ngầm sâu xa trong suy nghĩ của những người nghệ sĩ: họ không muốn tàn sát, giết chóc; không muốn đổ máu. Họ hiểu rằng, kẻ thù của họ phía bên kia chiến tuyến cũng là những con người, cũng có cha, có mẹ, có người yêu đang chờ đợi mình trở về. Và hơn thế nữa, họ thấu hiểu được nỗi đau mất mát: “*Dù hai chiến tuyến khác nhau, hàm hè sát hại nhau nhưng nếu phải ngã vào lòng đất thì câu cuối cùng của cả hai bên bao giờ cũng là hai tiếng - mẹ ơi! ...*” (Chu Lai, 2019, tr.117). Hai tiếng “*mẹ ơi*” nghe sao nhói lòng và da diết. Tình mẫu tử là tình cảm cao quý của thế giới loài người mà thượng đế đã ban tặng. Không có sự phân biệt màu da hay dân tộc; giàu hay nghèo; thậm chí là phi nghĩa hay chính nghĩa. Đây là một tư tưởng rất nhân văn mà Chu Lai đã gửi gắm trong tác phẩm của mình.

Bên cạnh vị thế của một người lính, Cường cũng là người sáng tạo nghệ thuật nên hơn ai hết, người nghệ sĩ ấy tri nhận rằng: nghệ thuật không có chỗ trú ẩn cho cái xấu, cái ác: “*Trong số kẻ thù ngã vùi xuống mặt đất hôm nay chắc cũng có mẹ, có cha, có gia đình, có người yêu thậm chí có người yêu ấy cũng lạnh lẽo chia tay trước khi họ vào trận như mình*” (Chu Lai, 2019, tr.152). Người lính ấy đau đớn, xót xa khi chứng kiến đồng đội hi sinh nhưng anh cũng chẳng vui vẻ gì khi tiêu diệt được kẻ thù. Cũng vì thế mà Cường đã tha chết cho một tên Hắc Báo trong trận đánh của ngày thứ ba mươi. Việc đó có thể bị đánh giá là “*mơ hồ địch ta*” nhưng rõ ràng nó khẳng định vẻ đẹp nhân bản của người anh hùng. Hành động ấy của Đặng Cường đã khiến trung úy Quang - toán trưởng Hắc Báo của ngụy quân có cái nhìn đầy kính trọng về người chiến sĩ cách mạng. Quả thật, chất nhân văn trong người anh hùng - nghệ sĩ được Chu Lai tập trung chạm khắc trong nhân vật chính diện của mình rất rõ nét.

Mặt khác, lắng sâu trong tâm hồn Cường luôn chứa đựng sự phức tạp và mâu thuẫn. Những giằng xé nội tâm và suy tư về con người và cuộc chiến được thể hiện qua những đoạn độc thoại nội tâm. Khi được biểu dương chiến công, Cường không cảm thấy hãnh diện khi đã tiêu diệt được kẻ địch: “*Biểu dương ư? Biểu dương cái gì nhỉ? Biểu dương vì đã biết dùng kĩ xảo giết được nhiều kẻ thù ư?*” (Chu Lai, 2019, tr.152). Một loạt câu hỏi tu từ được nhân vật đưa ra thể hiện sự trăn trở, day dứt của anh khi phải bắn vào kẻ thù. Anh nhận ra rằng kẻ thù cũng là người Việt Nam - cũng chảy dòng máu hồng, cũng mắt đen da vàng, cũng có người mẹ ngày đêm trông ngóng con trở về.

Khi trực tiếp đối mặt với sự khốc liệt của cuộc chiến, Cường lại bộc lộ những suy nghĩ rất tự nhiên của một chàng trai mới bắt đầu cầm súng ra chiến trường: “*Mẹ ơi! Chỉ mấy giờ đồng hồ vui mình vào trận đánh đầu đời thôi con đã hiểu chiến tranh thực sự là thế nào!... Phải chứng kiến một người lính dù phía bên kia vỡ toác sọ...con bỗng thấy hẫng hụt thế nào! Rồi người lính bên con cũng vậy...lạ quá!*” (Chu Lai, 2019, tr.116-117). Một loạt câu cảm thán thể hiện băn khoăn, khắc khoải của người lính trẻ về chiến tranh, về sự sống và cái chết. Những suy tư ấy được anh thể hiện rõ qua những dòng tâm sự trong những bức thư gửi mẹ được anh viết trong nhật kí: “*Sống nặng nề, chết mỏng manh, như trò đùa*” (Chu Lai, 2019, tr.147). Chiến tranh như một trò chơi sinh tử: “*Chả lẽ chiến tranh chỉ gói gọn*

trong cái định nghĩa khô cứng là ngày nào cũng chôn nhau nhưng chưa đến lượt chôn mình ư?” (Chu Lai, 2019, tr.147). Bằng phương thức đối thoại với chính mình, trong cái nhìn thực tế của người lính trực tiếp tham gia chiến đấu thì mọi quan niệm về lý tưởng và hoài bão đều vô nghĩa: “*Khoảnh khắc tối tăm mù mịt ấy, con người cả hai bên đều tự quẳng tất cả những gì là ý thức, là chủ thuyết, là lý tưởng, hoài bão, mục đích nọ kia mà chỉ còn lại một lớp sương mù đặc quánh của bản năng tự vệ*” (Chu Lai, 2019, tr.141). Khi phải đối mặt với khoảnh khắc sinh tử, lúc đó họ nhận ra mình chiến đấu không phải vì lý tưởng hay khát vọng. Họ giết giặc chỉ đơn giản chỉ là sự tự vệ. Trong lần ranh sinh tử, mình không giết nó thì nó giết mình. Đây cũng là phản đề mà Hai Hùng (*Ấn mây dĩ vãng*) đã khẳng định: “*Lý thuyết, chủ thuyết, giác ngộ, lý tưởng ư? Thừa! Những điều cao siêu đó không phải bao giờ, ở đâu cũng đặc địa, nếu không muốn nói có khi còn trở thành buồn cười*” (Chu Lai, 2004, tr.92).

Ở đây chúng ta gặp một quan niệm mới về người anh hùng. Quan niệm này cũng được nhà văn lí giải: người anh hùng không phải chỉ là những con người luôn dũng cảm, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn mà trước hết họ là những con người rất đời với những nỗi sợ hãi mang tính bản năng. Chính Cường đã hai lần khẳng định: “*người anh hùng là người cũng sợ chết, thậm chí sợ chết nhất nhưng biết vượt qua cái sợ ấy sẽ trở thành anh hùng*” (Chu Lai, 2019, tr.187). Việc lặp lại điệp ngữ “*sợ chết*” nhằm nhấn mạnh bản năng rất người. Đó là những đối thoại nghiêm túc, là những trăn trở của mỗi người lính. Qua đó, ta thấy rằng anh hùng vẫn có những phút sợ hãi trước sự khốc liệt của chiến tranh. Chiến thắng chính mình còn khó khăn hơn cả việc chiến thắng kẻ thù. Đây mới là chiến thắng lớn lao và quan trọng nhất. Và cũng từ đó, ta cũng thấy rõ hơn vẻ đẹp toàn diện của người anh hùng trong quan niệm nghệ thuật của Chu Lai.

Cuối cùng, tâm hồn người nghệ sĩ có khả năng cảm nhận một cách tinh tế và thấu hiểu những cung bậc tình cảm của con người. Từ chiến tranh điêu tàn, đổ nát và tận cùng của cái chết, người lính nghệ sĩ vẫn thai nghén những tác phẩm nghệ thuật: “*từ trong nỗi đau tột cùng của anh, một nét nhạc vang lên tha thiết, khổ đau, kiêu hùng. Nét nhạc như lan khắp dòng sông kinh hoàng, lan qua những thây người rơi tả, lan qua mọi chết chóc đau thương bay thẳng lên bầu trời lửa cháy...*” (Chu Lai, 2019, tr.264). Đó là những “*nét nhạc*” bi hùng, là những âm thanh thao thiết ngân lên tiễn đưa đồng đội về nơi an nghỉ. Cường “*vùi đầu vào mấy nốt nhạc để đầu khỏi rã ra. Sau mỗi trận đánh trở về hầm, trong đầu anh lại văng vẳng những âm thanh rất lạ, thứ âm thanh chỉ giao hưởng mới tái nổi*” (Chu Lai, 2019, tr.326). Dường như, những linh cảm của người nghệ sĩ đã bùng cháy. Và những ngày cuối cùng của cuộc chiến anh đã viết, “*viết rất nhanh, viết mê mụ, viết đắm chìm, viết như linh cảm thấy điều gì đang chờ mình phía trước, ...những nốt nhạc li ti bay lên rồi rít, chợt ngừng, ...rồi lại ào ạt hơn*” (Chu Lai, 2019, tr.405). Chiến tranh không thể làm cho tâm hồn con người trở thành sỏi đá. Trước khi quên mình vì Tổ quốc, Cường đã kịp để lại cho đời bản giao hưởng cuối cùng: “*Mưa đỏ*” - chứa đựng máu và nước mắt cùng với những hiến dâng của người anh hùng cho quê hương trong cuộc chiến Thành cổ.

Thật vậy, nghệ thuật đã thăng hoa, chiến thắng cả nỗi sợ hãi và thậm chí là chiến thắng cả cái chết. Vẻ đẹp của nghệ thuật chính là sức mạnh tinh thần để người lính vững vàng hơn trên chiến trận. Bản giao hưởng ấy rung lên những âm điệu bi tráng của một thời rực lửa. Và trong ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết, cái nét lãng mạn, hào hoa của chàng trai Hà Thành vẫn được tỏa sáng; khát vọng về hòa bình; tâm hồn nghệ sĩ vẫn được soi chiếu và bay bổng. Để từ đó, anh đã chấp bút viết nên bản hòa tấu với những cung bậc ngân lên đầy cảm xúc. Từ những tâm tư sâu thẳm ấy, người chiến sĩ cách mạng hiện lên là một con người có tâm hồn lãng mạn bay bổng nhưng cũng không kém phần sâu sắc, tinh tế. Trong huyết quản của người nghệ sĩ vẫn sục sôi nhuệ khí của người chiến sĩ quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

4. Kết luận

Trong dòng chảy đa sắc của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, Chu Lai đã đến và neo lại trong trái tim bạn đọc bởi những trang viết về đề tài chiến tranh mang hơi thở cuộc đời và sự sống con người. Bằng cá tính và sự tài hoa của một cây bút giàu tâm huyết, nhà văn đã sáng tạo thành công hình tượng người anh hùng - nghệ sĩ mang vẻ đẹp kiêu hùng - lãng tử. Đây cũng là một kiểu nhân vật trung

tâm của riêng Chu Lai. Đó là người lính với vẻ ngoại hình đầy nam tính mang dáng dấp của nhân vật sử thi. Đó còn là người hùng tràn đầy lý tưởng và sự can trường trong chiến đấu cùng với sự lãng tử đầy chất nghệ sĩ. Bằng cảm hứng lãng mạn gắn bó với vẻ đẹp lý tưởng, nhân vật được tôi luyện trong hoàn cảnh thử thách khùng khiếp nhất, ác liệt nhất. Từ đó, sáng ngời lên là chất “vàng mười” của người lính trong kháng chiến chống kẻ thù xâm lược. Điều đó thể hiện qua tư thế chiến thắng thử thách và những chiến công của họ trong cuộc chiến đấu ngày đêm giữ gìn non sông Tổ quốc.

Với sự dụng công của mình, với những khoảng lặng thời hậu chiến, cùng với Nguyễn Trọng Oánh, Bảo Ninh, Hữu Phương..., Chu Lai đã khắc họa hình tượng người chiến sĩ cách mạng có sự hòa quyện giữa vẻ đẹp tâm hồn và tính cách anh hùng, giữa chiến sĩ và nghệ sĩ. Và nó như là sự bổ khuyết cho hình tượng người chiến sĩ trong văn học trước 1975, đem lại cho người đọc một sự cảm nhận toàn diện hơn về vẻ đẹp người lính Cụ Hồ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Xtaylin (1968). *Lao động nhà văn*. NXB Văn học.
- [2] Chu Lai (1995). Nhân vật người lính trong văn học. *Tạp chí Văn nghệ quân đội*, 6, tr.89-91.
- [3] Chu Lai (2003). *Nắng đồng bằng*. NXB Hội Nhà văn.
- [4] Chu Lai (2004). *Ăn mày dĩ vãng*. NXB Hội Nhà văn.
- [5] Chu Lai (2007). *Khúc bi tráng cuối cùng*. NXB Văn học.
- [6] Chu Lai (2019). *Mưa đỏ*. NXB Văn học.
- [7] Hà Minh Đức (chủ biên) (2012). *Lý luận văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Lại Nguyên Ân (2023). *Từ điển thuật ngữ văn học*. NXB Văn học.
- [9] Nguyễn Đức Hạnh (2011). *Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Chu Lai*. NXB Đại học Thái Nguyên.
- [10] Nguyễn Hữu Đình (2018). Khuynh hướng sử thi trong tiểu thuyết của Chu Lai (qua hai tác phẩm *Khúc bi tráng cuối cùng* và *Mưa đỏ*) (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Thái Nguyên.
- [11] Nguyễn Minh Châu (2005). *Dấu chân người lính*. NXB Công an nhân dân.
- [12] Nguyễn Thị Thanh (2012). *Tiểu thuyết về chiến tranh trong văn học Việt Nam sau 1975 - những khuynh hướng và sự đổi mới nghệ thuật* (Luận án Tiến sĩ). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [13] Trần Đình Sử (chủ biên) (2014). *Lý luận văn học tập 2*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [14] Trần Thị Phương Linh (2016). *Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Chu Lai (Qua “Ba lần và một lần”, “Chỉ còn một lần”)* (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học sư phạm Đà Nẵng.
- [15] Trần Thị Thanh Thủy (2012). *Thi pháp nhân vật trong Khúc bi tráng cuối cùng và Ăn mày dĩ vãng của Chu Lai* (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II.